

Bản án số: 402/2024/HS-PT
Ngày 28 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tửu

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 98/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1982, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Số F, ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị Ú; vợ là Nguyễn Thị Mỹ X (ly hôn); sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thị Ánh T; có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Minh L1, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1995, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị G; vợ là Lại Thị Bích N; có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 04/2023, Hoàng A quen biết một người phụ nữ (chưa rõ họ tên, địa chỉ) sử dụng tài khoản Telegram tên “Carrot”. Người này rủ Hoàng A tham gia đưa người Trung Quốc qua lại Việt Nam - Campuchia trái phép, với giá 2.500.000 đồng/người thì Hoàng A đồng ý. Tiền công đưa người xuất, nhập cảnh trái phép sẽ được “Carrot” chuyển tiền vào tài khoản của Hoàng A. Sau đó, Hoàng A rủ Minh L1 cùng tham gia đưa người Trung Quốc sang Campuchia trái phép với giá 400.000 đồng/01 lần với nhiệm vụ làm phụ lái xe, mua nước, thức ăn cho khách và chụp ảnh, quay clip khi Hoàng A giao khách tại C để Hoàng A gửi cho “Carrot”, thì Minh L1 đồng ý. Từ tháng 05/2023 đến ngày tháng 06/2023, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Minh L1 đã 04 lần đưa người Trung Quốc xuất, nhập cảnh trái phép sang Campuchia và vào Việt Nam, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 27/5/2023, “Carrot” điện thoại cho Hoàng A yêu cầu đưa 04 người Trung Quốc từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố C giao cho người nam có số điện thoại 0939884783 để xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Sau đó, Hoàng A rủ L1 cùng điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 62A-254.85 chở 04 người Trung Quốc giao cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 0939884783 đưa sang Campuchia. Khi giao khách, Hoàng A kêu L1 sử dụng điện thoại của L1 để quay video lại gửi cho “Carrot”. Hoàng A nhận tiền công 10.000.000 đồng và trả công cho L1 400.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 31/5/2023, “Carrot” điện thoại cho Hoàng A yêu cầu đưa 04 người Trung Quốc từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố C giao cho người nam có số điện thoại 0939884783 để xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Sau đó, Hoàng A rủ L1 tham gia, cả hai điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 69A-048.82 đến quận T nhận khách từ người sử dụng tài khoản Zalo “Nguyễn Trường B” chở đến C giao cho người nam sử dụng số điện thoại 0939884783 để đưa sang Campuchia. Hoàng A nhận tiền công 10.000.000 đồng và trả công cho L1 400.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 05/6/2023, “Carrot” điện thoại cho Hoàng A yêu cầu đưa 04 khách Trung Quốc từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố C giao cho người có số điện thoại 0939884783 để xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Sau đó Hoàng A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 69A-048.82 đến đường N thuộc huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nhận 04 người Trung Quốc từ Phạm Văn D chở đến C giao cho người nam sử dụng số điện thoại 0939884783 đưa sang Campuchia. Hoàng A nhận tiền công 10.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào ngày 07/6/2023, Hoàng A nhận được cuộc gọi của “Carrot” thỏa thuận đón 03 người Trung Quốc từ huyện H Thành phố Hồ Chí Minh đưa đến khu vực phường N, thành phố C, để giao cho người nam sử dụng số điện thoại 0939884783 đưa xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Hoàng A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 69A-048.82 đến điểm hẹn nhận 03 người Trung Quốc từ người nam điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 43A-663.75. Sau khi nhận khách, Hoàng A chụp hình 03 người Trung Quốc gửi qua T1 cho “Carrot” biết đã nhận khách xong. Sau đó Hoàng A điện thoại rủ L1 đi cùng. Trên đường đi “Carrot” nhiều lần gọi cho

Hoàng A hỏi tình hình và tiếp tục yêu cầu Hoàng A. Khi giao khách thì nhận 01 người khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ Campuchia để chở về Thành phố Hồ Chí Minh, Hoàng A đồng ý và nói lại cho L1 biết. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L1 điều khiển xe cùng Hoàng A chở 03 người Trung Quốc đến điểm hẹn tại khóm V, phường N, thành phố C, thấy ánh sáng đèn pin rọi từ phía bờ kênh ra hiệu thì Hoàng A kêu L1 dừng xe, cho 03 người Trung Quốc xuống bờ kênh để gặp người này đưa sang Campuchia. Lúc này, Hoàng A có dùng điện thoại quay phim việc giao người và gửi cho “Carrot”. Lúc này, người sử dụng số 0939884783 gọi cho Hoàng A kêu chờ để nhận 01 người Trung Quốc đưa về Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàng A và L1 ngồi trên xe chờ đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/6/2023 thì người sử dụng số 0939884783 gọi cho biết người Trung Quốc đến. Hoàng A kêu L1 mở cửa cho người này lên xe ngồi và dùng điện thoại chụp ảnh gửi cho “Carrot”, báo đã nhận được người, rồi điều khiển xe chạy qua khỏi cầu K khoảng 100 mét thì bị Công an phường N phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Ngày 15/6/2023 và 12/10/2023, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Minh L1 bị khởi tố, điều tra.

Tại Kết luận giám định số 288 ngày 13/7/2023 của Phòng K - Công an tỉnh A đã kết luận:

Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong: 03 điện thoại di động (thu giữ của Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Minh L1) do Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh A gửi giám định, chi tiết thể hiện trong Phụ lục và USB lưu trữ dữ liệu trích xuất kèm theo.

Kèm theo kết luận giám định: 01 Phụ lục gồm 82 trang A4 và 01 USB nhãn hiệu Kingston loại dung lượng 32GB. Trong đó:

- Điện thoại di động hiệu OPPO A55 thu giữ của Nguyễn Hoàng A thể hiện: Vào ngày 07/6/2023 và 08/6/2023 có liên lạc với số điện thoại 0939884783 của người giao nhận khách tại C, số điện thoại 055885252327 của “Carrot”, số điện thoại 0334905401 của Nguyễn Minh L1. Hình ảnh của những người khách Trung Quốc được đưa xuất cảnh, nhập cảnh trái phép vào các ngày 31/5/2023, 07/6/2023, 08/6/2023.

- Điện thoại di động hiệu OPPO A94 thu giữ của Nguyễn Hoàng A thể hiện: Hình ảnh các tin nhắn giữa Nguyễn Hoàng A và “Carrot” trên ứng dụng Telegram liên quan đến việc tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép. Hình ảnh của những người khách Trung Quốc được đưa xuất cảnh trái phép vào ngày 05/6/2023.

- Điện thoại di động hiệu OPPO A54 thu giữ của Nguyễn Minh L1 thể hiện: Vào ngày 07/6/2023 có liên lạc với số điện thoại 0868557690 của Nguyễn Hoàng A. Hình ảnh của những người khách Trung Quốc được đưa xuất cảnh trái phép vào ngày 27/5/2023.

Tại Cáo trạng số 116/CT-VKSAG-P1 ngày 17/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Minh L1 về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự và “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” theo khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Minh L1 về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” và “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ: khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh L1 05 (năm) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Minh L1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2023.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại hiệu OPPO A54, 02 sim số 0334905401, 0355112353; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu oppo A94, gắn sim số 0867327487 của các bị cáo Nguyễn Minh L1 và Nguyễn Hoàng A sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho:

1. Nguyễn Thị Ánh T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo A55.

2. Lê Thái B1: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại ô tô con, biển số 69A - 048.82, số máy 1TRA401121, số khung 8EM8J3235583 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 009277, tên chủ xe Chiêm Thanh Thiện, cư trú ấp C, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Buộc các bị cáo giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính, sung vào ngân sách nhà nước:

1. Bị cáo Nguyễn Hoàng A 17.200.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

2. Bị cáo Nguyễn Minh L1 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng)

- Tiếp tục quản lý, phong tỏa 01 (một) thẻ ngân hàng S tài khoản số 060267187536 của Nguyễn Hoàng A để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Các vật chứng trên được quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/12/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn Quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, bị cáo Nguyễn Minh L1 và bị cáo Nguyễn Hoàng A có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng A trình bày yêu cầu kháng cáo như sau: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để được sớm về lo cho gia đình vì hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo còn mẹ già, con nhỏ, bị cáo đã khắc phục số tiền thu lợi bất chính.

- Bị cáo Nguyễn Minh L1 trình bày yêu cầu kháng cáo như sau: Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình.

Tại phần tranh luận:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai thừa nhận của các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Minh L1 tại phiên tòa cấp sơ thẩm và phúc thẩm có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hoàng A và bị cáo Nguyễn Minh L1 đã có hành vi 04 lần tổ chức cho 15 người xuất cảnh trái phép sang Campuchia và 01 lần tổ chức cho 01 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để thu lợi bất chính. Trong đó: Bị cáo Nguyễn Hoàng A giữ vai trò chính, thu lợi bất chính số tiền 17.200.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Minh L1 giữ vai trò giúp sức tích cực, thu lợi bất chính số tiền 800.000 đồng.

Bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh L1 05 (năm) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” là đúng người, đúng tội và đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Hoàng A và bị cáo Nguyễn Minh L1 không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh L1 và bị cáo bị cáo Nguyễn Hoàng A là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh L1 và bị cáo Nguyễn Hoàng A, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng A tranh luận: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái. Bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo còn mẹ già, con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã khắc phục số tiền thu lợi bất chính. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Minh L1 tranh luận: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo thực sự ăn năn, hối hận; bị cáo là lao động chính, bị cáo chỉ là người làm công, ai thuê thì bị cáo làm, bị cáo còn con nhỏ, gia đình khó khăn. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm án cho bị cáo để sớm được về với gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Viện kiểm sát nhân dân cấp cao vẫn giữ nguyên quan điểm nêu trên vì các tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đã được cấp sơ thẩm đánh giá đầy đủ. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hai bị cáo Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Minh L1 đều trình bày hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo, xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/12/2023, bị cáo Nguyễn Hoàng A và bị cáo Nguyễn Minh L1 có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định nên được thụ lý, xét xử theo thủ tục phúc thẩm được quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng A và bị cáo Nguyễn Minh L1.

[2.1]. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai thừa nhận của các bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, có cơ sở xác định: Từ tháng 05/2023 đến ngày tháng 06/2023, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Minh L1 đã 04 lần tổ chức cho 15 người xuất cảnh trái phép sang Campuchia và 01 lần tổ chức cho 01 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để thu lợi bất chính. Trong đó:

- Bị cáo Nguyễn Hoàng A là người trực tiếp quen biết, trao đổi và liên hệ với người phụ nữ sử dụng tài khoản Telegram tên “Carrot”, đã rủ rê, lôi kéo Nguyễn Minh L1 cùng sắp xếp, bố trí đã 04 lần tổ chức cho 15 người xuất cảnh trái phép sang Campuchia và 01 lần tổ chức cho 01 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để thu lợi bất chính số tiền 17.200.000 đồng. Do đó, bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính.

- Bị cáo Nguyễn Minh L1 khi được bị cáo Hoàng A rủ rê, lôi kéo thực hiện hành vi tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép, đã không khuyên ngăn mà ngược lại đã đồng ý cùng với bị cáo Hoàng A sắp xếp, bố trí đã 04 lần tổ chức cho 15 người xuất cảnh trái phép sang Campuchia và 01 lần tổ chức cho 01 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để thu lợi số tiền 800.000 đồng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức tích cực.

[2.2] Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất, nhập cảnh và cư trú của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là tại khu vực biên giới, đã cấu thành tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Nguyễn Hoàng A và bị cáo Nguyễn Minh L1 phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” và “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” quy định tại khoản 1 Điều 348; điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Các bị cáo Hoàng A và Minh L1 cũng đồng ý về tội danh và khung hình phạt, không kháng cáo về phần này.

[2.3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Minh L1 không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Minh L1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, tự khai báo những lần phạm tội trước đó; hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đều có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích trên nên xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh L1 05 (năm) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” là đúng qui định của pháp luật.

[2.4]. Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng A có cung cấp biên lai thu tiền số 0000519 ngày 10/5/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh An Giang (do bà Nguyễn Thị Ú nộp thay) thể hiện gia đình đã nộp thay cho bị cáo Nguyễn Hoàng A số tiền thu lợi bất chính 17.200.000đ. Đây là số tiền thi hành án theo quyết định của bản án sơ thẩm, không được xem là tình tiết khắc phục hậu quả qui định tại điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo có kháng cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới so với các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm áp dụng.

[3]. Từ sự phân tích tại các mục từ [2] đến mục [2.4], Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng A và bị cáo Nguyễn Minh L1. Cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Hoàng A và bị cáo Nguyễn Minh L1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) theo quy định điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh L1 và bị cáo Nguyễn Hoàng A, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 74/2023/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Minh L1 phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” và “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 348; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 55; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A 07 (bảy) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2023.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh L1 05 (năm) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Minh L1 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/10/2023.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh L1 và bị cáo bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang (Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

Nguyễn Thị Ngọc Hoa